

Bản án số: 235/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông

Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ
thẩm thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly
hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 17
tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị C (tức T), sinh năm 1978. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Đều có hộ khẩu thường trú: Thôn T, tổ dân phố X, phường Đ, quận H,
Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên
đơn là chị Ngô Thị C (tức T) trình bày:

Chị Ngô Thị C (tức T) và anh Nguyễn Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện,
có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là
phường Đ, quận H, Hà Nội) ngày 08/5/2001. Quá trình chung sống vợ chồng phát
sinh nhiều mâu thuẫn, do anh T chơi bời karaoke, lơ đãng nhiều lần chị C phải vay
tiền để anh ta trả nợ chơi bời bên ngoài cho anh T. Anh T nhiều lần gây gỗ đánh

chị, đánh cả các con khi các con can ngăn. Chị đã nhẫn nhịn chịu đựng trong thời gian rất dài nhưng anh T không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được, vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Sự việc lặp lại nhiều lần trong thời gian dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của chị. Lần gần đây nhất là cuối năm 2021, anh T đánh đập cả chị và con chung là Nguyễn Thùy L, khiến chị phải mang cháu L về bên ngoại ở để bảo toàn tính mạng, sức khỏe.

Đến nay, chị thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích H phúc hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 04 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 09/01/2003 (nữ, đã trưởng thành); Nguyễn Minh H (nữ), sinh ngày 13/3/2006; Nguyễn Xuân K (nam) và Nguyễn Thùy L (nữ), đều sinh ngày 02/7/2011. Khi ly hôn chị T đề nghị giao bố là anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 13/3/2006; Nguyễn Xuân K, sinh ngày 02/7/2011. Chị C (tức T) xin trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 02/7/2011. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 09/01/2003 (đã trưởng thành), chị tôn trọng lựa chọn của con, ở với ai tùy ý con.

Về tài sản: Chị C không đề nghị Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị C tự nguyện nộp án phí theo quy định.

Con chung của anh chị trình bày: Bố mẹ các con là mẹ C, bố T mâu thuẫn cụ thể về vấn đề gì các con không rõ nhưng sự việc kéo dài đã lâu. Bố mẹ các con thường xuyên cãi vã, bố các con thường xuyên gây gỗ, mắng chửi, nhiều lần đánh mẹ các con, đánh cả các con khi các con can ngăn. Các con thấy bố mẹ không thể sống chung được nữa, sống như vậy mẹ các con rất khổ không H phúc. Nay mẹ các con xin ly hôn, đề nghị Tòa đồng ý chấp nhận với ý kiến của mẹ các con.

Con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 09/01/2003 trình bày: Bản thân con đã lớn và đi làm có thể chăm sóc các em nên con đề nghị Tòa đồng ý với ý kiến của mẹ con, giao em H và em K cho bố con nuôi dưỡng. Các em ở cùng bố có con đỡ đàn chăm sóc nên cũng ổn và thuận tiện. Đề nghị Tòa giao mẹ con nuôi dưỡng em L, vì mẹ con hiện nay mẹ con chưa có chỗ ở chưa ổn định, không thuận tiện để chăm sóc tất cả các em.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Xuân T, nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gửi Tòa án.

Tại phiên tòa: Chị C (tức T) giữ nguyên yêu cầu. Anh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C (tức T) về việc xin ly hôn anh Nguyễn Xuân T và giao anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 13/3/2006; Nguyễn Xuân K, sinh ngày 02/7/2011. Chị C (tức T) xin trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 02/7/2011. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không xem xét do các đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị C (tức T) và anh Nguyễn Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là phường Đ, quận Hà Đông, Hà Nội) ngày 08/5/2001 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị C (tức T) trình bày: quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không tu chí làm ăn, chơi bời nợ nần khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình. Bên cạnh đó, anh T thường xuyên gây gỗ, chửi bới, đánh đập, bạo hành chị. Có lần chị phải báo Công an phường. Chị C trình bày đã chịu đựng trong thời gian dài nhưng anh T không thay đổi, mà ngày càng tệ hơn, mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được mà ngày càng nặng nề, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống vật chất và tinh thần của chị.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã tồn tại kéo dài, đến nay chị C (tức T) khẳng định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị kiên quyết xin ly hôn anh T. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn

nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị C (tức T) với anh Nguyễn Xuân T.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 04 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 09/01/2003 (nữ, đã trưởng thành); Nguyễn Minh H (nữ), sinh ngày 13/3/2006; Nguyễn Xuân K (nam) và Nguyễn Thùy L (nữ), đều sinh ngày 02/7/2011. Con chung Nguyễn Thùy L hiện đang ở cùng mẹ tại nhà ông bà ngoại, do chị nuôi dưỡng có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 09/01/2003 (nữ, đã trưởng thành); Nguyễn Minh H (nữ), sinh ngày 13/3/2006; Nguyễn Xuân K (nam) hiện đang ở với bố. Con chung là N trình bày đã lớn và có thể tự chăm sóc bản thân và chăm sóc em nên đề nghị tiếp tục ở với bố cùng em gái là H và em trai là K. Cháu N cũng đề nghị Tòa không tiến hành việc lấy lời khai với các em là H và K để không làm ảnh hưởng đến tâm lý các em.

Khi ly hôn chị T đề nghị giao bố là anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 13/3/2006; Nguyễn Xuân K, sinh ngày 02/7/2011 để các con có chỗ ở ổn định. Chị Ngô Thị C (tức T) xin trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 02/7/2011. Đối với con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 09/01/2003 (đã trưởng thành), chị tôn trọng lựa chọn của con, ở với ai tùy ý con.

Xét đề nghị của chị C (tức T) là phù hợp với nguyện vọng của các con chung và phù hợp với hoàn cảnh hiện nay của anh chị nên cần chấp nhận.

Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T không có yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản, nợ chung của vợ chồng: Anh chị không có đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị C (tức T) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị C (tức T) với anh Nguyễn Xuân T.

Xử chị Ngô Thị C (tức T) được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung: Xác nhận chị Ngô Thị C (tức T) với anh Nguyễn Xuân T có 04 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 09/01/2003 (nữ, đã trưởng thành); Nguyễn Minh H, sinh ngày 13/3/2006 (nữ); Nguyễn Xuân K (nam) và Nguyễn Thùy L (nữ), đều sinh ngày 02/7/2011.

Giao anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 13/3/2006 (nữ); Nguyễn Xuân K, sinh ngày 02/7/2011 (nam).

Giao chị Ngô Thị C (tức T) trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 02/7/2011 (nữ).

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung theo Luật Hôn nhân gia đình và các Luật khác có liên quan.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị C (tức T) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009525 ngày 02/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hòa